

Số: 282 /ĐHVN-ĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

HƯỚNG DẪN
Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo
đại học chính quy tại Trường Đại học Việt Nhật năm 2021

Căn cứ Quy định cơ chế đặc thù trong đào tạo liên thông bậc trung học phổ thông chuyên và bậc đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/3/2018 và Quyết định số 1468/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/05/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc sửa đổi bổ sung một số điều trong Quy định cơ chế đặc thù trong đào tạo liên thông bậc trung học phổ thông chuyên và bậc đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 818/ĐHQGHN-ĐT, ngày 31/03/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của Trường Đại học Việt Nhật.

Trường Đại học Việt Nhật (ĐHVN) ban hành Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo đại học chính quy năm 2021 cụ thể như sau:

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1.1 Đối tượng

- Học sinh hệ chuyên thuộc ĐHQGHN;
- Học sinh hệ chuyên các trường trung học phổ thông (THPT) chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có tên trong danh sách các trường THPT chuyên được Trường ĐHVN phân bổ chỉ tiêu tuyển thẳng (Phụ lục 1);
- Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN;
- Học sinh các trường THPT trên toàn quốc.

1.2 Điều kiện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a) Học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào các ngành đào tạo tại Trường ĐHVN phải tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

- Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;
- Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT;
- Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;

- Có điểm trung bình chung học tập từng học kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển từng kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2021 Toán và Ngữ văn và Ngoại ngữ đạt 18 điểm trở lên (*Điểm ngoại ngữ không nhân hệ số, và đạt từ 4.0 điểm trở lên theo thang điểm 10 hoặc sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành*).

b) Học sinh hệ chuyên các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (*không phải là 2 trường THPT chuyên của ĐHQGHN*) được đăng ký xét tuyển thẳng và xét tuyển vào các ngành đào tạo tại Trường ĐHVN nếu đáp ứng các yêu cầu như đối với học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được quy định tại mục a khoản 1.2 của hướng dẫn này và phải là học sinh thuộc trường THPT chuyên có tên trong danh sách các trường được đơn vị dành chỉ tiêu xét tuyển thẳng và xét tuyển (*Phụ lục 1*).

c) Học sinh các trường THPT trên toàn quốc được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào các ngành đào tạo tại Trường ĐHVN phải tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên;

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập từng kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên.

d) Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển và xét tuyển vào các ngành đào tạo tại Trường ĐHVN phải tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

- Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;
- Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT;
- Có điểm trung bình chung học tập từng kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển từng kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,5 trở lên và có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2021 Toán và Ngữ văn và Ngoại ngữ đạt 18 điểm trở lên (*Điểm ngoại ngữ không nhân hệ số, và đạt từ 4.0 điểm trở lên theo thang điểm 10 hoặc sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành*).

2. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Tổng chỉ tiêu: **05**. Trường hợp có nhiều hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, số lượng thí sinh trúng tuyển không quá **10%** chỉ tiêu chung của ngành.

3. Nguyên tắc xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

- Hội đồng tuyển sinh Trường ĐHVN xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo nguyên tắc từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu;

- Trường hợp số thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vượt quá số chỉ tiêu đã công bố, Trường ĐHVN sẽ xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + **Ưu tiên 1:** Thành tích trong các kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp quốc gia.

- + **Ưu tiên 2:** Thành tích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN; kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT.

- + **Ưu tiên 3:** Tổng điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12).

Lưu ý: Đối với thí sinh xét tuyển thẳng sử dụng kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi, môn thi dùng để đăng ký xét tuyển phải nằm trong Danh sách môn đoạt giải học sinh giỏi phù hợp với ngành đào tạo mà thí sinh đăng ký xét tuyển (*Phụ lục 3*).

4. Đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

4.1 Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng bao gồm:

- ①. Đơn đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (*Phụ lục 2*);

- ②. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi (nếu có):

- + Kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế.

- + Kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN.

- + Kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT.
- + Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật quốc gia.
- + Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
- ③. Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự các kỳ thi (nếu có):
 - + Kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế.
 - + Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia.
 - + Cuộc thi tháng chương trình “*Đường lên đỉnh Olympia*”.

④. Hai (02) ảnh 4 x 6, chụp trong phạm vi 6 tháng tính từ ngày nộp hồ sơ.

⑤. Một (01) bản sao có công chứng Học bạ học tập 3 năm học THPT tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển thẳng.

⑥. Một (01) bản sao công chứng CMND hoặc CCCD.

4.2 Lệ phí đăng ký xét tuyển thẳng: 30.000đ/hồ sơ.

4.3 Thời hạn và phương thức nộp hồ sơ xét tuyển thẳng

Thời hạn nộp hồ sơ: Từ 04/05/2021 đến trước 17h00 ngày 20/07/2021.

Phương thức nộp hồ sơ:

- Thí sinh nộp trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển về địa chỉ: Văn phòng tuyển sinh Trường Đại học Việt Nhật (phòng 510), Tòa nhà Việt Úc, đường Lưu Hữu Phước, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội;

- Thí sinh có thể chuyển khoản lệ phí đăng ký xét tuyển theo thông tin dưới đây

Tên ngân hàng:	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Tên chi nhánh:	Chi nhánh Mỹ Đình
Số tài khoản:	26010000816336
Tên chủ tài khoản:	Trường Đại học Việt Nhật
Loại tiền tệ chuyển khoản:	VND
SWIFT Code:	BIDVVNVX
Số tiền được chuyển:	30.000 VND
Nội dung chuyển tiền:	Viết theo cú pháp sau: (<i>Họ và tên thí sinh</i>) đóng lệ phí xét tuyển CTĐT (<i>Tên chương trình theo quy ước dưới đây</i>) Nhật Bản học: BJS; Khoa học và Kỹ thuật Máy tính: BCSE Ví dụ: <i>Nguyễn Ngọc Tâm</i> đóng lệ phí xét tuyển CTĐT <i>BJS</i>

5. Thông báo trúng tuyển

Trường ĐHVN dự kiến công bố kết quả xét tuyển trước 17h00 ngày 28/07/2021, thí sinh xem kết quả xét tuyển tại website: <http://vju.ac.vn>

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- BCD TSDH 2021 ĐHQGHN (đề b/c);
- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Lưu VP, ĐT&CTSV, L10. ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Nguyễn Hoàng Oanh

Phụ lục 1:

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOÀI ĐẠI HỌC QUỐC GIA
HÀ NỘI ĐƯỢC PHÂN BỐ CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2021**

STT	Mã Tỉnh /Thành phố	Tỉnh /Thành phố	Tên trường
Các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc đại học			
1.	01	Hà Nội	Trường THPT Chuyên ĐH Sư phạm Hà Nội
2.	01	Hà Nội	Trường THPT Chuyên Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN
3.	01	Hà Nội	Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ, ĐHQGHN
4.	02	Tp. Hồ Chí Minh	Trường Phổ thông năng khiếu, ĐHQGHCM
5.	02	Tp. Hồ Chí Minh	Trường TH thực hành, ĐH Sư phạm TP.HCM
6.	29	Nghệ An	Trường THPT Chuyên ĐH Vinh
7.	33	Thừa Thiên Huế	Trường THPT Chuyên ĐH Khoa học, ĐH Huế
8.	49	Long An	Trường THPT Năng Khiếu, ĐH Tân Tạo
Các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc Tỉnh/Thành phố			
9.	01	Hà Nội	THPT Chu Văn An
10.	01	Hà Nội	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
11.	01	Hà Nội	THPT Chuyên Nguyễn Huệ
12.	01	Hà Nội	THPT Sơn Tây
13.	02	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
14.	02	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
15.	03	Hải Phòng	THPT Chuyên Trần Phú
16.	04	Đà Nẵng	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
17.	05	Hà Giang	THPT Chuyên Hà Giang
18.	06	Cao Bằng	THPT Chuyên Cao Bằng
19.	07	Lai Châu	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
20.	08	Lào Cai	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai

STT	Mã Tỉnh /Thành phố	Tỉnh /Thành phố	Tên trường
21.	09	Tuyên Quang	THPT Chuyên Tuyên Quang
22.	10	Lạng Sơn	THPT Chuyên Chu Văn An
23.	11	Bắc Kạn	THPT Chuyên Bắc Kạn
24.	12	Thái Nguyên	THPT Chuyên Thái Nguyên
25.	13	Yên Bái	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
26.	14	Sơn La	THPT Chuyên Sơn La
27.	15	Phú Thọ	THPT Chuyên Hùng Vương
28.	16	Vĩnh Phúc	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
29.	17	Quảng Ninh	THPT Chuyên Hạ Long
30.	18	Bắc Giang	THPT Chuyên Bắc Giang
31.	19	Bắc Ninh	THPT Chuyên Bắc Ninh
32.	21	Hải Dương	THPT Chuyên Nguyễn Trãi
33.	22	Hưng Yên	THPT Chuyên Hưng Yên
34.	23	Hoà Bình	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
35.	24	Hà Nam	THPT Chuyên Biên Hòa
36.	25	Nam Định	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
37.	26	Thái Bình	THPT Chuyên Thái Bình
38.	27	Ninh Bình	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
39.	28	Thanh Hoá	THPT Chuyên Lam Sơn
40.	29	Nghệ An	THPT Chuyên Phan Bội Châu
41.	30	Hà Tĩnh	THPT Chuyên Hà Tĩnh
42.	31	Quảng Bình	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp
43.	31	Quảng Bình	THPT Chuyên Quảng Bình
44.	32	Quảng Trị	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
45.	33	Thừa Thiên Huế	THPT Chuyên Quốc Học

STT	Mã Tỉnh /Thành phố	Tỉnh /Thành phố	Tên trường
46.	34	Quảng Nam	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
47.	34	Quảng Nam	THPT Chuyên Lê Thánh Tông
48.	35	Quảng Ngãi	Trường THPT Chuyên Lê Khiết
49.	36	Kon Tum	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
50.	37	Bình Định	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
51.	38	Gia Lai	Trường THPT Chuyên Hùng Vương
52.	39	Phú Yên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh
53.	40	Đắk Lắk	THPT Chuyên Nguyễn Du
54.	41	Khánh Hoà	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
55.	42	Lâm Đồng	THPT Chuyên Thăng Long - Đà Lạt
56.	42	Lâm Đồng	THPT Chuyên Bảo Lộc
57.	43	Bình Phước	THPT Chuyên Quang Trung
58.	43	Bình Phước	THPT Chuyên Bình Long
59.	44	Bình Dương	THPT Chuyên Hùng Vương
60.	45	Ninh Thuận	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
61.	46	Tây Ninh	THPT Chuyên Hoàng Lê Kha
62.	47	Bình Thuận	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
63.	48	Đồng Nai	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
64.	49	Long An	THPT Chuyên Long An
65.	50	Đồng Tháp	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
66.	50	Đồng Tháp	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
67.	51	An Giang	THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu
68.	51	An Giang	THPT Chuyên Thủ Khoa Nghĩa
69.	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
70.	53	Tiền Giang	THPT Chuyên Tiền Giang

STT	Mã Tỉnh /Thành phố	Tỉnh /Thành phố	Tên trường
71.	54	Kiên Giang	THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
72.	55	Cần Thơ	THPT Chuyên Lý Tự Trọng
73.	56	Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre
74.	57	Vĩnh Long	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
75.	58	Trà Vinh	THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành
76.	58	Trà Vinh	THPT Chuyên Trà Vinh
77.	59	Sóc Trăng	THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
78.	60	Bạc Liêu	THPT Chuyên Bạc Liêu
79.	61	Cà Mau	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển
80.	62	Điện Biên	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
81.	63	Đắk Nông	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
82.	64	Hậu Giang	THPT Chuyên Vị Thanh

Phụ lục 2:

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀ
ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2021**

Ảnh 4x6

1. Đối tượng:

- Thí sinh hệ chuyên THPT chuyên thuộc ĐHQGHN ☐
- Thí sinh hệ không chuyên THPT thuộc ĐHQGHN ☐
- Thí sinh hệ chuyên THPT chuyên cấp tỉnh/ thành phố ☐
- Thí sinh hệ không chuyên trên toàn quốc ☐

2. Họ và tên thí sinh (chữ in hoa có dấu)

3. Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ

4. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

ngày		tháng		năm	

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

5. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Ngày cấp: Nơi cấp:

6. Hộ khẩu thường trú (ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/TP):

7. Thông tin về quá trình học tập tại trường THPT (tên trường, học lực, hạnh kiểm):

- Lớp 10: Học lực: Hạnh kiểm:
- Lớp 11: Học lực: Hạnh kiểm:
- Học kỳ I lớp 12: Học lực: Hạnh kiểm:

8. Thành tích học tập (liệt kê giải thưởng/huy chương, thành viên chính thức của đội tuyển):

9. Đăng ký xét tuyển thăng vào trường/ngành học:

Thứ tự ưu tiên	Mã trường	Mã xét tuyển	Tên ngành
	VJU	7310613	Nhật Bản học
	VJU	7480204	Khoa học và Kỹ thuật máy tính

10. Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12

Trường:

đã khai đúng sự thật.

Ngày..... tháng..... năm 2021

Thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3: Danh sách môn đoạt giải học sinh giỏi phù hợp với các ngành đào tạo tại Trường Đại học Việt Nhật

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Ngữ văn	Nhật Bản học	7310613
2	Lịch sử		
3	Địa lý		
4	Tiếng Anh		
5	Toán học	Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	7480204
6	Vật lý		
7	Hóa học		
8	Tiếng Anh		